

Số: 87 /2013/NQ-HĐND

Đà Lạt, ngày 05 tháng 12 năm 2013

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chức danh, chế độ phụ cấp đối với những người  
hoạt động không chuyên trách ở xã phường, thị trấn  
và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm đồng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Sau khi xem xét Đề án kèm theo Tờ trình số 7305/TTr-UBND ngày 28/11/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc đề nghị quy định số lượng, chức danh, một số chế độ đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định về số lượng, chức danh và một số chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

**I. Số lượng và các chức danh những người hoạt động không chuyên trách:**

1. Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn:

Bố trí 19 chức danh gồm:

- Trưởng ban Tổ chức Đảng;
- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng;
- Trưởng ban Tuyên giáo;

- Văn phòng Đảng ủy;
- Trường khối dân vận;
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;
- Phó Chủ tịch Hội Liên Hiệp Phụ nữ;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- Chủ tịch Hội người cao tuổi;
- Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ;
- Phó Chỉ huy trưởng quân sự;
- Phó Trưởng Công an (đối với xã);
- Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi, Nông, Lâm nghiệp;
- Gia đình và Trẻ em kiêm công tác Lao động - Thương binh và xã hội (*đối với xã, phường, thị trấn chưa bố trí công chức chuyên trách theo dõi Lao động - Thương binh và xã hội*);
- Văn thư- lưu trữ, thủ quỹ;
- Nội vụ, Tôn giáo, Thi đua - khen thưởng;
- Phụ trách đài truyền thanh, quản lý nhà văn hóa.

Ngoài 19 chức danh nêu trên, tùy thuộc theo yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương được bố trí thêm một số chức danh khác và các Công an viên thường trực tại xã nhưng không quá 25 người đối với xã loại I; không quá 23 người đối với xã loại II và không quá 22 người đối với xã loại III. Trong đó, xã trọng điểm về an ninh trật tự được bố trí thêm 01 Phó trưởng công an.

Đối với các phường, thị trấn: Ngoài 19 chức danh nêu trên, các phường, thị trấn loại I và loại II, tùy thuộc theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế của địa phương có thể được bố trí thêm một số chức danh khác nhưng không quá 22 người đối với phường, thị trấn loại I và 20 người đối với phường, thị trấn loại II.

Số lượng và các chức danh của Ban Bảo vệ dân phố phường, thị trấn thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được bố trí 3 chức danh:

- Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố;
- Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố;
- Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.



Ngoài 03 chức danh nêu trên, các nhiệm vụ khác còn lại được bố trí một số chức danh và được hỗ trợ kinh phí hoạt động, bao gồm:

+ Đối với những thôn phức tạp, trọng điểm về an ninh, trật tự, thôn thuộc xã loại I và xã loại 2 bố trí 02 công an viên; thôn thuộc xã loại 3 bố trí 01 công an viên;

+ Mỗi thôn bố trí 01 thôn đội trưởng, mỗi tổ dân phố bố trí 01 tổ đội trưởng;

+ Mỗi thôn bố trí 01 nhân viên y tế thôn – bản;

+ Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố của cụm dân cư.

## **II. Mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố.**

1. Mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn bằng 1.0 lần lương cơ sở (bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế).

2. Mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

- Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn thuộc xã loại 1, loại 2 và xã trọng điểm về an ninh trật tự: mỗi chức danh được phụ cấp hàng tháng bằng 01 lần lương cơ sở (bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế).

Đối với thôn thuộc xã còn lại và Tổ dân phố: các chức danh Bí thư chi bộ; Trưởng thôn, tổ trưởng Tổ dân phố; Trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố mỗi chức danh được phụ cấp hàng tháng bằng 0,8 lần lương cơ sở (bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế).

- Thôn đội trưởng, công an viên và nhân viên y tế thôn - bản: mỗi chức danh được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,5 mức lương cơ sở;

- Tổ đội trưởng dân quân được hưởng bằng 0,3 mức lương cơ sở.

3. Mức phụ cấp hàng tháng của các chức danh Bảo vệ dân phố do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo Điều 11 và Điều 19 Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ. Thực hiện khoán chung phụ cấp hàng tháng cho Ban Bảo vệ dân phố phường, thị trấn và các Tổ Bảo vệ dân phố trực thuộc bằng 1.0 lần mức lương cơ sở cho mỗi Tổ Bảo vệ dân phố.

## **III. Khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố:**

### **1. Đối với cấp xã:**

Kinh phí hoạt động một năm của mỗi tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn được khoán như sau:

- Bằng 12 lần lương cơ sở đối với những xã, phường, thị trấn loại I và xã trọng điểm về ANTT;



- Bảng 11 lần lương cơ sở đối với những xã, phường, thị trấn loại II (không bao gồm xã trọng điểm về ANTT);

- Bảng 10 lần lương cơ sở đối với những xã loại III.

Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách cấp huyện để bổ sung cho ngân sách cấp xã bằng chênh lệch giữa mức khoán nêu trên so với mức kinh phí các xã, phường, thị trấn đã bố trí cho các đoàn thể.

## **2. Đối với thôn, tổ dân phố:**

Khoán chung kinh phí hoạt động một năm của các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, tổ dân phố và hoạt động khác của thôn, tổ dân phố như sau:

- Bảng 6,0 lần lương cơ sở đối với những thôn thuộc xã, thị trấn loại 1, loại 2 và xã trọng điểm về ANTT.

- Bảng 5,0 lần lương cơ sở đối với các thôn còn lại và các tổ dân phố.

## **IV. Bố trí kiêm nhiệm chức danh và phụ cấp kiêm nhiệm**

### **1. Đối với cấp xã:**

Thực hiện việc bố trí kiêm nhiệm mà giảm được 01 người trong số lượng đã ấn định thì người kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm là 50% mức phụ cấp của chức danh được kiêm nhiệm; số kinh phí khoán còn lại (nếu có) được chi để hỗ trợ tăng thêm thu nhập cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

- Cán bộ chuyên trách cấp xã nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ có thể được bố trí kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã; Cán bộ chuyên trách đã kiêm nhiệm chức danh chuyên trách cấp xã thì không bố trí kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

- Những chức danh không chuyên trách cấp xã có ấn định cấp phó, nếu không bố trí người đảm nhiệm cấp phó thì cấp trưởng được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm.

- Một người chỉ được kiêm nhiệm một chức danh (kể cả chức danh chính đang đảm nhiệm là không quá 02 chức danh).

### **2. Đối với thôn, tổ dân phố:**

- Các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nếu bố trí kiêm nhiệm mà giảm được 01 người trong số lượng quy định thì người kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh không chuyên trách mà người đó kiêm nhiệm. Sau khi thực hiện bố trí kiêm nhiệm, số kinh phí khoán còn lại (nếu có) được sử dụng để phân phối thu nhập tăng thêm cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo phương án được UBND cấp xã phê duyệt.



- Cán bộ chuyên trách và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chưa bố trí kiêm nhiệm ở cấp xã có thể bố trí kiêm nhiệm chức danh Bí thư chi bộ ở thôn, tổ dân phố và được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh Bí thư chi bộ ở thôn, tổ dân phố.

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành trước đây gồm: Nghị quyết số Nghị quyết số 108/2008/NQ-HĐND ngày 11/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án quy định chế độ phụ cấp hàng tháng cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 134/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Khoản 2 Điều 1 và Khoản 2, 3, 4 Điều 2 Nghị quyết số 33/2011/NQ-HĐND ngày 02/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung số lượng, chế độ đối với Phó trưởng công an xã tại các xã trọng điểm và công an viên; bổ sung, sửa đổi một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và điều chỉnh kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố; Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 22/2011/NQ-HĐND ngày 31/8/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định một số chế độ, chính sách tại địa phương theo Luật Dân Quân tự vệ.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014.

**Điều 3.** Giao UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của đại biểu tại kỳ họp để hoàn thiện Đề án; có hướng dẫn cụ thể để tổ chức thực hiện và tuyên truyền vận động thực hiện tốt Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa VIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2013./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ, VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TTTU, UBND tỉnh, UBND các huyện, TP;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo LĐ (để đưa tin);
- HĐND, UBND, UBND các huyện, TP;
- Trung tâm Công báo; Website HĐND tỉnh;
- Lưu: VP, HS kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Đức Hòa**

